

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH  
TẬP 169

PHÁP MÔN VỀ  
TAM MUỘI CÁC PHÁP  
VÔ TRÁNH

SỐ 1923  
(QUYỂN THƯỢNG & HẠ)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC  
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN



SỐ 1923

# PHÁP MÔN VỀ TAM MUỘI CÁC PHÁP VÔ TRÁNH

*Thiền Sư Tư Đại núi Nam Nhạc đời Trần, soạn.*

## QUYỂN THƯỢNG

Như nói theo muôn hạnh thì, từ lúc mới phát tâm đến khi thành Phật đạo, một thân một tâm một trí tuệ, muốn vì giáo hóa chúng sinh nên có danh tự muôn hạnh khác nhau. Nếu muốn học tất cả Phật pháp, thì trước hết phải giữ tịnh giới, siêng tu thiền định, được tất cả các môn Tam-muội của Phật pháp, một trăm lẻ tám Tam-muội, năm trăm Đà-la-ni và các giải thoát, đại Từ đại Bi, trí Nhất thiết chủng, năm nhãn, sáu Thông, ba Minh, tám Giải thoát, mười Lực, bốn Vô úy, mười tám Cộng pháp, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, sáu Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm, bốn đại thệ nguyện, bốn Tâm vô lượng, như ý thần thông, bốn nhiếp pháp. Vô lượng công đức Phật pháp như thế, tất cả đều từ thiền mà sinh. Vì sao? Vì vô lượng chư Phật trong ba đời ở khắp mười phương, lúc muốn nói pháp độ chúng sinh, trước phải nhập thiền định, dùng đạo chủng trí mười lực quan sát căn tánh khác nhau của chúng sinh, biết sự đối trị, nhân duyên đắc đạo. Dùng Pháp nhãn quán sát xong, đem trí nhất thiết chủng nói pháp độ chúng sinh. Trí nhất thiết chủng gọi là Phật nhãn, cũng gọi là Tam-muội Hiện nhất thiết sắc thân, cũng gọi là Tam-muội phổ hiện sắc thân, trên làm tất cả thân Phật, thân các Bồ-tát, thân Bích-chi-phật, thân A-la-hán, thân các Thiên vương, thân chuyển luân Thánh đế, các tiểu vương; dưới làm thân các chúng sinh trong ba đường sáu nẻo. Tất cả thân Phật như thế, tất cả thân chúng sinh một lúc

hành, không trước không sau, cũng không ở khoảng giữa. Một lúc nói pháp độ chúng sinh đều do công đức của thiền Ba-la-mật làm thành. Cho nên Phật nói: Nếu không ngồi thiền, ở đất bằng bị rơi ngã. Nếu muốn dứt phiền não, trước dùng định động, sau dùng trí nhỏ. Định gọi là Xa-ma-địa, trí tuệ gọi là Tỳ-bà-xá-na. Định có vô lượng, nói chung có ba loại:

- Hạ định gọi là định cõi Dục
- Trung định gọi là định cõi Sắc
- Thượng định gọi là định cõi Vô Sắc.

Lại nữa:

- Hạ định là định Thanh văn, gồm hết ba cõi.
- Trung định là định Bích-chi-phật.
- Thượng định là định Như Lai và định chư Bồ-tát.

Trí có vô lượng, nói gọn có ba:

- 1- Đạo trí
- 2- Đạo chủng trí.
- 3- Nhất thiết chủng trí.

- Tuệ cũng có ba:

- 1- Đạo tuệ
- 2- Đạo chủng tuệ
- 3- Nhất thiết chủng tuệ

Lại nữa, phân biệt nói có mười một trí. Đó là Pháp trí, Thế trí, Tha tâm trí, Túc mạng trí, Khổ trí, Tập trí, Diệt trí, Đạo trí, Tận trí, Vô sinh trí, Như thật trí.

Lại nữa, Tận trí, Vô sinh trí phân biệt ra có mười tám trí. Tận trí có chín, Vô sinh trí có chín. Đó là mười tám trí, cũng được gọi là mười tám tâm. Bạc Thánh Ba thừa cùng tại trong các trí tuệ của Bốn thiền.

Hỏi: Như thật đạo như thật trí?

Đối với tướng, chung tướng riêng của tất cả pháp, biết như thật gọi là trí như thật. Các trí tuệ này tức là nhất thiết trí, cũng gọi là vô trí. Vì sao? Như

Luận Tiên-ni hỏi Phật: Trong kinh nói

Luận Tiên-ni bạch Phật rằng: Thế Tôn! Tất cả trí tuệ của Như Lai từ chỗ nào được? Phật đáp Tiên-ni: Không có chỗ được. Tiên-ni lại hỏi: Thế nào là trí huệ không có chỗ được? Phật lại đáp: Chẳng phải trong nội quán được trí tuệ này, chẳng phải trong ngoại quán được trí tuệ này, chẳng phải trong nội ngoại quán được trí tuệ này, cũng chẳng phải chẳng quán mà được trí tuệ này. Cho nên trí tuệ không có chỗ được, nên

gọi là vô trí. Như phẩm Kỳ Đặc chép: Một chữ nhập vào bốn mươi hai chữ, bốn mươi hai chữ lại nhập vào một chữ. Cũng chẳng thấy một chữ, chỉ có Phật và Phật mới khéo biết pháp có chữ, khéo biết pháp không có chữ. Vì pháp không có chữ nên nói pháp chữ, không vì pháp chữ nên nói pháp có chữ, cho nên bốn mươi hai chữ tức là không chữ.

Lại nữa, lúc mới ngồi thiền, trước phải quán gốc của thân, gốc của thân là Như Lai tàng, cũng gọi là tự tánh thanh tịnh tâm, đó là tâm chân thật, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa, chẳng đoạn, chẳng thường, cũng chẳng phải Trung đạo, không danh không tự, không tướng mạo, không tự không tha, không sinh không diệt, không đến không đi, không chỗ trụ, không ngu không trí, không trói không mở, sinh tử Niết-bàn chẳng phải một chẳng phải, không trước không sau, không ở khoảng giữa. Từ xưa đến nay không tên gọi. Quán sát thân chân thật như thế rồi, kế là quán thân thân, lại quán tâm thân. Thân thân là từ tâm vọng niệm sinh, theo nghiệp thọ báo các đường trời người, thật không có đến đi, vọng thấy sinh diệt. Việc này khó biết, nên nói thí dụ: Gốc của thân và chân tâm ví như hư không và trăng, không đầu không đuôi, không tròn đầy, không mọc không lặn, không đến đi. Chúng sinh vì vọng kiến nói là sinh diệt. Biển lớn sông ngòi và ao hồ, khe đầm mương rạch và suối nguồn hiện khắp các bóng giống như mặt trăng thật. Thân thân, tâm tâm như bóng trăng, quán thân cũng rất giống. Gốc thân chân ngụy cũng giống như thế. Mặt trăng trên hư không chẳng có đến đi, phàm phu vọng thấy ở dưới nước. Tuy không đến đi, không sinh diệt, nhưng rất giống với mặt trăng trong hư không tuy hiện các sắc tượng trong sáu đường nhưng thân Như Lai tàng không hề khác. Ví như nhà ảo thuật khoác các thứ hình dạng chim bay thú chạy bằng da thú, nam nữ sang hèn khác nhau, xinh đẹp hay xấu xí và già trẻ v.v..... các việc đáng cười trong đời. Nhà ảo thuật tuy làm các thứ biến hóa nhưng tướng đàn ông vốn có của mình không hề khác. Phàm phu tuy chịu hình sắc sáu đường, nhưng sắc Như Lai tàng không thay đổi. Gốc của thân và chân tâm ví như người ảo thuật khi ngủ thân tâm không lo nghĩ, lúc thức lặng lẽ không biến đổi. Thân thân và tâm số, như nhà ảo thuật vui chơi bày các hình thể sáu đường, các việc đáng cười. Thân thân là thể của chúng sinh khó hiểu phải dùng ví dụ để nói. Pháp tánh như thế không có Niết-bàn, cũng không có sinh tử, ví như lúc ngủ mê, mộng thấy đủ thứ việc. Tâm thể còn rõ không, hướng chi có việc mộng. Lúc tỉnh tuy nhớ rõ ràng mà thật chẳng có.

Ở đây thức điên đảo của phàm phu dụ cũng giống như thế. thiền

định trí tuệ có thể biết rõ, còn trí của tâm tán loạn khác không thể hiểu. Chẳng những phàm phu như mộng huyễn, các việc như bóng trăng hiện trong nước, chư Phật, Bồ-tát cũng như vậy, từ mới phát tâm cho đến quả Phật, các việc trì giới thiền định, tâm định rất sâu không biến đổi. Trí tuệ thân thông biến hóa khác, Pháp thân chẳng động, như trăng trong hư không hiện khắp sắc thân làm Phật sự. Tuy không đến đi, không sinh diệt, cũng như bóng trăng hiện dưới các dòng nước. Vì sao? Như trong kinh luận chép: Muốn học định nhất thiết trí, phải tu các tâm lành. Nếu tại định sẽ biết các pháp tướng sinh diệt của thế gian, cũng biết Thánh đạo ba thừa xuất thế, cột tâm vào thiền trí, không việc gì chẳng xong. Muốn cầu Phật đạo phải giữ tịnh giới, chuyên tu thiền quán, được thân thông, có thể hàng phục thiên ma, phá ngoại đạo, có thể độ chúng sinh, dứt phiền não.

Hỏi: Trong kinh Bát-nhã, Phật tự nói rằng: Muốn học Thanh văn nên học Bát-nhã, muốn học Duyên giác nên học Bát-nhã, muốn học Bồ-tát nên học Bát-nhã. Lại nữa, có sáu ba-la-mật, Bát-nhã dẫn đầu, cũng là mẹ của chư Phật ba đời. Nay vì sao ông khen ngợi riêng thiền mà không khen ngợi năm Ba-la-mật? Lại nữa, như trong kinh nói: Năm độ như mù, Bát-nhã như mắt. Nay vì sao ông khen riêng độ mà không khen mắt sáng. Ai có thể tin? Mong giải thích rộng để dứt nghi ngờ cho chúng tôi.

Đáp: Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ta sẽ giải thích cho ông nghe.

*Ba thừa Bát-nhã đồng một quán  
 Tùy chứng cạn sâu có khác nhau.  
 Như nước biển lớn không thêm bớt.  
 Tùy bình người lấy lớn nhỏ khác,  
 Thanh văn, Duyên giác và Bồ-tát  
 Trí tuệ Như Lai cũng như vậy  
 Mười hai nhân duyên bốn loại trí  
 Hạ trí Thanh văn, trung Duyên giác,  
 Xảo tuệ thượng trí gọi Bồ-tát  
 Như Lai đốn giác thượng thượng trí.  
 Dùng pháp không tên dạy chúng sinh  
 Phương tiện giả sinh có khác nhau,  
 Trí tuệ ba thừa không thể biết  
 Chỉ mình Thế Tôn biết mà thôi.  
 Như kinh Đại Tập, Tạp Tứ Đế*

Pháp Ba thừa hành đồng một nghĩa  
 “Trần Như” đánh lễ bạch Thế Tôn:  
 Bồ-tát mười phương, đại chúng nhóm  
 Thế nào gọi Tỳ-kheo pháp hành  
 Mong Phật giảng nói nghĩa pháp hành  
 Bấy giờ, Phật bảo Kiều-trần-như  
 Dốc lòng lắng nghe nay sẽ nói  
 Nếu các Tỳ-kheo cầu pháp hành  
 Tụng mười hai bộ kinh của Phật  
 Là Tu-đa-la và Tỳ-đàm  
 Ưu-bà-đề-xá và Tỳ-ni,  
 Hay giảng nói cho bốn chúng nghe,  
 Là ưa tụng thuyết chẳng pháp hành  
 Nếu lại có các Tỳ-kheo khác,  
 Tụng mười hai bộ kinh của Phật  
 Có thể giảng rộng nghĩa tư duy  
 Là ưa tư duy, không pháp hành.  
 Lại nữa, nếu có các Tỳ-kheo  
 Lại đọc tụng mười hai bộ kinh  
 Giảng nói tư duy quán nghĩa này,  
 Gọi là ưa quán không pháp hành.  
 Hễ pháp hành thì Ba thừa đồng  
 Một quán nay ta sẽ giảng nói  
 Có Tỳ-kheo quán sát thân tâm  
 Tâm không tham đắm tất cả tướng  
 Khiêm hư nhún nhường không kiêu mạn  
 Chẳng dùng nước ái rửa ruộng nghiệp  
 Chẳng trông hạt giống thức ở đó  
 Diệt pháp giác quán, cảnh giới dừng  
 Xa hẳn phiền não tâm vắng lặng,  
 Phật nói người này hành chân pháp  
 Tỳ-kheo như thế rồi sẽ được  
 Bồ-đề Thanh văn, Duyên giác, Phật  
 Tỳ-kheo pháp hành quán ba việc  
 Quán thân, quán thọ và quán tâm  
 Tỳ-kheo quán sát ba niệm xong  
 Một tâm, bốn thiền, mười tám trí  
 Lại nữa, trong luận Đại Trí nói

Thanh văn Duyên giác và chư Phật  
 Tứ thiên hai chín mười tám trí  
 Cùng chứng đạo sáng tối khác nhau  
 Cũng quán Bốn đế, mười hai duyên  
 Tùy cơ cảm ngộ nhiều loại khác  
 Thanh văn Tứ đế mười sáu tâm  
 Bích chi Độc giác trí vô lậu.  
 Bồ-tát cũng hiểu pháp Nhị thừa  
 Đạt được mười sáu Đế vô ngại.  
 Như các trời cùng ăn bát báu  
 Màu cơm đen trắng có khác nhau.  
 Bốn Đế thí dụ như ngọn đèn  
 Định như dầu sạch, trí như bấc.  
 Thiền tuệ như phát sáng rực rỡ  
 Chiếu vật không hai là Bát-nhã.  
 Đèn sáng vốn không chiếu khác nhau  
 Người trí có mắt sáng tối khác  
 Thiền định đạo phẩm và sáu Độ  
 Bát-nhã một pháp không có hai  
 Giác đạo thần thông từ thiền phát  
 Tùy cơ hóa tục có khác nhau.

Hỏi: Ở trong kinh nào nói Phật các tuệ Bát-nhã đều từ thiền định sinh?

Đáp: Như trong luận Thiền Định nói: “Tất cả trí tuệ Ba thừa đều từ thiền sinh! Trong luận Bát-nhã cũng có lời này, Bát-nhã từ thiền sinh, anh chẳng biết gì, không hiểu lời Phật, sinh nghi ngờ mà vẫn nản cuồng điên như vậy. Sao anh không thấy chư Phật mười phương lúc muốn thuyết pháp độ chúng sinh, trước hết nhập thiền định, dùng năng lực thần thông có thể làm cho đất đai trong mười phương rung chuyển sáu cách, ba phen biến ruộng đất chuyển dơ thành sạch, hoặc đến bảy lần có thể khiến tất cả việc chưa từng có đều xuất hiện đủ, vui lòng mọi người. Phát ra ánh sáng rực rỡ chiếu khắp mười phương, Bồ-tát phương khác đều đến nhóm họp. Lại dùng năm thứ mắt xét tánh dục của họ, sau đó nói pháp. Lại nữa, trong Bát-nhã ba-la-mật Quang Minh Thích luận chép: “Có người nghi hỏi Phật: Phật là Bạc Nhất Thiết Trí, trí tuệ tự tại thì nên nói pháp ngay, vì sao trước nhập thiền định, rồi mới nói pháp, như chẳng biết tướng?”

**Luận chủ đáp:** Nói tất cả trí tuệ và đại quang minh, sức ánh sáng



rực rỡ, năng lực thần thông rộng lớn của Như Lai đều ở trong thiền định mà được. Nay Phật muốn nói pháp đại trí tuệ Ma-ha Bát-nhã, trước nhập thiền định, hiện thần thông rộng lớn, phát ra ánh sáng rực rỡ phóng đại quang minh, chiếu khắp tất cả chúng sinh trong mười phương để báo ơn thiền định, sau đó nói pháp vì phá chấp của ngoại đạo. Sáu vị giáo chủ ngoại đạo thường nói rằng: Ta là đẳng trí tuệ, đối với tất cả thường dùng thường nói, chẳng cần nhập thiền định. Phật vì hàng phục các ngoại đạo tà kiến như thế, trước nhập thiền định, sau đó nói pháp. Lại nữa, như trong kinh Thắng Định chép: “Nếu lại có người không cần thiền định thì thân không chứng pháp, tán tâm đọc tụng mười hai bộ kinh, quyển quyển đầy một bên, mười phương thế giới đều tụng thâm thông thuộc, lại rất tinh tấn qua Hằng hà sa kiếp để nói kinh này, chẳng bằng một niệm suy nghĩ nhập định. Vì sao? Vì nếu có người muốn phát tâm ngời thiền, tuy chưa được thiền định đã hơn tất cả các luận sư trong mười phương, hướng chi được thiền định”. Lúc nói lời này, năm trăm luận sư đến chỗ Phật, cùng bạch Phật rằng: Chúng con học rộng, tổng trì mười hai bộ kinh và năm bộ luận Vệ-đà, tỳ-ni giảng nói không ngại. Mười sáu nước lớn cung kính con như Phật, Thế Tôn. Vì sao chẳng khen ngợi chúng con học rộng trí tuệ, mà chỉ khen thiền định? Phật báo các luận sư: Các ông tâm tán loạn, dù cho học rộng cũng đâu có ích gì? Ông muốn ganh đua với thiền định thì như người mù muốn thấy các màu, như không tay chân mà muốn ôm núi chúa Tu-di, như chim gãy cánh muốn bay lên hư không, như cánh muỗi muốn che ánh sáng mặt trời, mặt trăng, như người không thuyền muốn qua biển lớn, đều không có việc đó. Luận sư các ông cũng giống như thế, muốn so sánh với thiền định thì không thể được.

Lại nữa, trong luận Tỳ-bà-sa chép: Nếu có Tỳ-kheo chẳng chịu ngời thiền, thân không chứng pháp, tán tâm đọc tụng, giảng nói văn tự, lấy biện thuyết làm khả năng, chẳng biết đối nói là biết, không hiểu đối nói là hiểu, chẳng tự hay biết, cống cao khinh mạn người ngời thiền. Luận sư như thế, chết vào địa ngục, nuốt hoàn sắt nóng, ra rồi làm thân chim muông, súc sinh như heo dê, gà chó, dã can, cáo sói v.v.... Nếu lại có người chẳng gần thiện tri thức, tuy ngời thiền được bốn thiền nhưng không có chuyển tri, không có trí phương tiện, không thể dứt phiền não. Tuy được cái vui vắng lặng, phiền não chẳng nổi lên, lúc được bốn thiền cho là được đạo vắng lặng Niết-bàn rồi nghĩ rằng nay ta đã được quả A-la-hán, không còn sinh lại nữa. Tỳ-kheo như thế thật chẳng đắc đạo, chẳng dứt phiền não, chỉ được dường như đạo thiền định, không

gần thiện tri thức, không có trí phương tiện cho là được đạo chân thật, sinh tâm tăng thượng mạn. Lúc qua đời thấy chỗ thọ sinh liền sinh nghi mà hối hận rằng: Bậc A-la-hán không còn sinh nữa, nay ta lại sinh, nên biết chư Phật đã dối gạt ta. Lúc nghĩ như thế đọa ngay vào địa ngục. Huống chi là người không ngộ thiện? Phật muốn nói lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

*Muốn cầu độ mình và chúng sinh  
 Khắp hết mười phương hành sáu Độ  
 Trước phát tâm vô thượng Bồ-đề,  
 Tu tập nhẫn nhục, giữ giới chắc,  
 Ngày đêm sáu thời siêng sám hối  
 Phát tâm Từ bi bình đẳng lớn  
 Chẳng tiếc thân mạng đại tinh tấn  
 Muốn cầu Phật đạo giữ tịnh giới  
 Chuyên tu thiền định được thần thông  
 Trì được ma trời, phá ngoại đạo.  
 Độ được chúng sinh, dứt phiền não  
 Từ mới phát tâm đến thành Phật.  
 Một thân, một tâm, một trí tuệ  
 Vì muốn giáo hóa cho chúng sinh.  
 Muôn hạnh danh từ đều khác nhau,  
 Muốn biết tất cả pháp chư Phật  
 Trì giới thanh tịnh tu thiền định.  
 Chẳng màng tiếng tăm và lợi dưỡng  
 Xa lìa quyến thuộc si ồn náo  
 Niệm Phật mười phương và sám hối  
 Chẳng đoái thân mạng cầu Phật đạo.  
 Có được trăm lễ tám Tam-muội Cũng  
 được năm trăm Đà-la-ni  
 Và các giải thoát đại Từ bi  
 Năm nhẫn, sáu thông, Nhất thiết trí  
 Cũng được ba minh, tám giải thoát  
 Đầy đủ mười Lực, bốn Vô úy  
 Băm hai tướng, tám mươi vẻ đẹp  
 Ba mươi bảy phẩm đủ sáu Độ  
 Mười tám pháp bất cộng mẫu nhiệm.  
 Nhìn các chúng sinh như con một.  
 Bốn thế nguyện rộng đủ bốn nhiếp*

Bốn Tâm vô lượng, đạo chủng trí  
 Nhất thiết chủng trí, bốn Như ý,  
 Quan sát chúng sinh rộng thí pháp.  
 Nhập bốn thiền định phát ánh sáng  
 Chiếu khắp các thế giới mười phương  
 Biến nhơ thành sạch rung chuyển mạnh  
 Hiện các việc đặc biệt ít có,  
 Bồ-tát mười phương đều nhóm hội  
 Thiên Vương ba cõi đều ở đây  
 Ngồi ngay chiêm ngưỡng một lòng đợi  
 Đồng thanh ba phen thỉnh nghe pháp.  
 Từ thiền phương tiện Tam-muội dậy  
 Vì chúng theo đó giảng nói pháp,  
 Sắc thân hương thanh các thứ riêng  
 Thiền định lặng lẽ tâm chẳng khác.  
 Tuy ở chỗ ngồi hiện Pháp thân  
 Mười phương chín đường trùm tất cả  
 Tịnh giới thiền định sức Tam-muội.  
 Mười phương đều thất được rõ ràng.  
 Người đáng nên độ như trước mắt  
 Người chưa thể độ thì chẳng thấy  
 Như trăng trên không hiện dưới nước.  
 Nhà tối giếng sâu thì chẳng hiện  
 Như nhà ảo thuật biến nhiều thứ  
 Mà người mù mắt thì không thấy.  
 Người mù, ngủ mê đều chẳng thấy  
 Gương Pháp thân chư Phật cũng vậy,  
 Chúng sinh ba chướng không thể thấy,  
 Nếu không tịnh giới trí tuệ thiền  
 Thân Như Lai tạng không thể thấy  
 Như ở trong quặng có vàng ròng  
 Nhân duyên chẳng đủ vàng chẳng hiện  
 Chúng sinh tuy có Như Lai tạng Chẳng  
 tu giới định thì chẳng thấy  
 Tịnh giới thiền trí đủ sáu Độ  
 Pháp thân thanh tịnh mới hiển hiện  
 Vàng ròng tịnh diệu và thủy ngân  
 Tô điểm tô các thứ tượng trên đời

Vàng Như Lai tàng và thiền định  
Pháp thân thân thông ứng hiện đến  
Báo khắp người cầu đạo đời sau  
Không tu giới định không thể mạnh  
Không giới định trí đều chẳng ứng  
Tâm loạn lãng xăng giảng văn tự  
Chết vào địa ngục nuốt hòn sắt  
Ra làm súc sinh nhiều kiếp nữa  
Chúng sinh như thế chẳng tự biết,  
Tự xưng mình trí tuệ rộng,  
Chê khinh tất cả người ngời thiền  
Phá hoại chánh pháp làm việc ma  
Giả sử giảng kinh Hằng sa kiếp  
Đều không từng biết nghĩa Phật pháp  
Như giết người Tam Thiên thế giới  
Cùng với tất cả các chúng sinh  
Cống cao báng thiền làm loạn chúng  
Tội ấy rất nặng hơn cả đây  
Ví như bầy giặc cướp sữa bò  
Lớn tiếng bảo rằng được đề hồ  
Chẳng biết quây trôn và ủ Ấm  
Cũng mất sữa, bơ sống bơ chín.  
Mùi vị thô thiển còn mất hết  
Thượng vị đề hồ làm sao có?  
Chẳng tu thiền trí không pháp hỷ  
Ví dụ nói rằng không vợ con  
Tâm loạn bất tịnh chấp văn tự  
Nên nói dẫy da đặng đây ấp  
Ví như chó mù cắn bụi cỏ  
Chẳng thấy người cùng loại phi nhân  
Chỉ nghe tiếng gió thổi cỏ lùa  
Lớn tiếng kêu rằng giặc cọp đến  
Nuôi một chó mù bị cọp ăn,  
Chó mù khắp nơi tru loạn xạ,  
Tâm chúng tán loạn không định được,  
Giác quán, tâm lời cũng như thế  
Khen trăm ngàn kinh, tâm thường loạn  
Như rắn nhả độc tranh với đời

Thêm thấy các lỗi độc càng mạnh  
 Tự nói con “hoại - thường” khó sinh  
 Đã thấy vợ thiền trí pháp hỷ  
 Gái bất dục không con khó sinh  
 Hiểu văn tự rộng không tham đắm  
 Nếu lúc tu định hiểu vô sinh  
 Mẹ Thiền trí phương tiện Bát-nhã  
 Dùng phương tiện xảo tuệ khéo làm cha  
 Thiền trí Bát-nhã tuệ không mắc  
 Hòa hợp cùng sinh con Như Lai  
 Giống Thánh Ba-la-mật thừa từ đó học  
 Nên gọi Đạo sư của mọi người  
 Tịnh giới thiền trí như đất đai  
 Sinh ra muôn vật, chở mọi loài.  
 Thiền trí thân thông phương tiện khéo,  
 Sinh ra Ba thừa Nhất thiết trí  
 Nếu một niệm ở trong thiền định  
 Báo được ân nghĩa Phật ba đời.  
 Chư Phật ba đời ngồi đạo tràng  
 Giác ngộ chúng sinh đều do đây,  
 Tất cả phàm phu cùng một thân  
 Một tâm phiền não một trí tuệ.  
 Chân như một hình không biến đổi  
 Bóng nghiệp thiện ác sáu đường khác  
 Chư Phật Bồ-tát một Pháp thân.  
 Cũng đồng một tâm, một trí tuệ.  
 Một chữ muôn hạnh giáo hóa người.  
 Một Thánh, giả danh bốn mươi hai  
 Phàm Thánh sắc tàng một mà hai  
 Trong đạo phương tiện phàm Thánh hai  
 Nguyên hình sắc tượng không một hai  
 Chỉ Phật và Phật mới biết được.  
 Ta theo vô số Phật mười phương  
 Nghe một chữ này nghĩa vô lượng  
 Pháp sư hạnh thiếu không biết được.  
 Luận sư văn tự không hiểu được,  
 Nếu người chẳng gần thiện tri thức  
 Học được hữu lậu tự đạo thiền.

*Sơ thiền nói được Tu-đà-hoàn  
 Tứ thiền nói được A-la-hán  
 Khởi tăng thượng mạn các lậu sinh  
 Nói rằng dứt kiết, không sinh nữa.  
 Lúc mạng sắp hết, thấy chỗ sinh  
 Liền nói rằng là Phật đối ta  
 Bạc A-la-hán không sinh nữa,  
 Nay vì sao ta lại thọ sinh.  
 Thân chứng không rõ còn như thế  
 Hướng cho tán tâm đắm văn tự  
 Chẳng biết nói biết, khởi ngã mạn  
 Điên đảo các pháp gạt chúng sinh.  
 Thân không chứng pháp lên tòa cao  
 Chết vào đại địa ngục A-tỳ  
 Thân chứng không rõ còn sinh nghi  
 Hướng chi không chứng tâm mà nói.  
 Tâm cao nói xằng báng chư Phật  
 Người thọ học đều bắt chước theo.  
 Từ địa ngục ra làm súc sinh,  
 Làm đủ mọi thứ các tạp loại.  
 Nếu người gần gũi thiện tri thức  
 Chứng thiền vô lậu và hiểu rõ  
 Đầy đủ thiền trí nghĩa học rộng,  
 Đạo sư như thế nên nương tựa.  
 Thiền định ẩn sâu khó thể biết.*

Lại nữa, thiền ba-la-mật có vô lượng tên gọi. Vì cầu Phật đạo, tu học thiền định mầu nhiệm sâu xa, thân tâm được chứng, dứt các phiền não, được tất cả thần thông, lập thế nguyện lớn độ tất cả chúng sinh, đó gọi là thiền ba-la-mật. Vì lập thế nguyện rộng lớn nên thiền định còn gọi là Bốn hoằng. Vì muốn độ chúng sinh, nhập sâu thiền định, dùng trí đạo chủng, pháp nhãn thanh tịnh trí, mười lực quán sát chúng sinh chỗ nào đúng, chỗ nào sai; Lúc ấy, thiền định chuyển thành bốn Tâm vô lượng. Từ bi thương chúng sinh, cứu khổ ban vui, lìa tâm yêu ghét, bình đẳng quán sát; bấy giờ thiền định đổi thành Từ bi hỷ xả.

Đã quán sát rồi, đồng sự với họ, tùy ứng nói pháp; bấy giờ thiền định gọi là Bốn nhiếp pháp Bố thí, ái ngữ, lợi ích, đồng sự là Bốn nhiếp pháp.

Lại nữa, đại Từ đại Bi hiện như ý thần thông tất cả sắc thân, dùng

năng lực thần thông vào trong năm dục, điều lành khắp sáu đường, theo sự ham muốn của chúng sinh mà độ, bấy giờ thiền định đổi thành thần thông ba-la-mật, cũng hiện khắp cả Phật sư trong mười phương mà thường ở trong thiền định lặng lẽ vô niệm.

Lại nữa, đại Từ bi sâu xa thương xót chúng sinh, trên hiện thân tất cả Phật ở mười phương, tất cả các thân Duyên giác, Thanh văn; dưới làm thân chúng sinh sáu đường. Tất cả thân chúng sinh, tất cả thân Phật trong một niệm tâm cùng lúc thực hành, không trước không sau, không khoảng giữa, một lúc nói pháp độ chúng sinh. Bấy giờ, thiền định và thần thông ba-la-mật chuyển thành Nhất thiết chủng trí, cũng gọi là Phật nhãn.

Lại nữa, Đại Bồ-tát giữ giới thanh tịnh, thiền định sâu mầu, dứt bỏ tập khí, xa lìa các ái kiến trong ba đời. Bấy giờ, thiền định đổi thành tám pháp bất cộng.

Lại nữa, Bồ-tát ma-ha-tát dùng trí ba minh phân biệt chúng sinh, bấy giờ thiền định đổi thành mười lực vì khéo biết chỗ đứng và lậu tận.

Lại nữa, Đại Bồ-tát sắc như, thọ tướng hành thức như, quán tất cả pháp, bắt đầu từ sơ học, cuối cùng đến thành Phật dứt phiền não, và thần thông biết hết danh hiệu các thế giới ở mười phương, cũng biết danh hiệu của tất cả chúng sinh, và biết danh hiệu phiền não của chúng sinh, danh hiệu giải thoát, một niệm một lúc biết, và biết việc nhân duyên đời trước; bấy giờ thiền định đổi thành mười hiệu.

Lại nữa, Đại Bồ-tát dùng tánh vô sở hữu của các pháp, một niệm nhất tâm đầy đủ muôn hạnh, có trí tuệ phương tiện khéo léo từ mới phát tâm đến thành quả Phật làm Phật sự rộng lớn, tâm không dính mắc, trí tổng tướng, trí biệt tướng, biện thuyết vô ngại, đầy đủ thần thông ba-la-mật, cúng dường tất cả Phật mười phương, làm thanh tịnh cõi nước Phật, giáo hóa chúng sinh; Bấy giờ thiền định chuyển thành Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, hành giả, vì ra khỏi thế gian nên ba cõi chín địa gọi là tám bối xả, thứ lớp dứt phiền não. Thiền cõi Dục vị đáo Địa và Trung gian, Nhị thiền và Tứ thiền, Không xứ và Phi hữu tướng, cuối cùng là Diệt thọ tướng.

Ở trong cõi Dục có đủ năm phương tiện:

1- Phát tâm lành rộng lớn, cầu Phật đạo muốn được thiền định gọi là Thiện dục tâm. Thiện dục tâm này có công năng sinh ra tất cả Phật pháp, nhập vào tất cả thiền định, chứng tất cả giải thoát, khởi tất cả thần

thông, phân biệt cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, năm Ấm, ba độc, bốn đại, mười hai nhập, mười tám giới, mười hai nhân duyên, tất cả các pháp vô thường biến đổi, khổ - không - vô ngã. Cũng biết tướng chân thật không sinh diệt của các pháp, không danh không tự, vô lậu vô vi, không tướng không mạo, biết rõ các pháp nên gọi là Pháp trí. Chưa đến Sơ thiền được trí Kim cương, dứt được phiền não, chứng các giải thoát đó là Vị Đáo địa. Dục giới địa thứ nhất và Vị đáo địa, hai địa này là cửa đầu tiên của Phật đạo, muốn được thiền định gọi là Dục tâm.

2- Lại nữa, đầu hôm và gần sáng, siêng ròng học thiền, ăn ít, nhiếp tâm, xa lìa quyến thuộc, dứt các phan duyên, gọi là tinh tấn.

3- Lại nữa, chuyên niệm vui Sơ thiền, lại không niệm nào khác gọi là Niệm tâm.

4- Lại nữa, trí tuệ khéo léo, trừ tính năm dục cõi Dục, đối gạt bất tịnh là bạn của ba đường ác; Sơ thiền định lạc, dứt các khi đối, được trí tuệ chân thật là bạn nhập vào Niết-bàn. Sự trừ tính này gọi là xảo tuệ tâm.

5- Lại nữa, chuyên tâm một chỗ, dứt các giác quán, cảnh giới đều dừng, thân tâm vắng lặng, gọi là nhất tâm.

Năm phương tiện như thế, có thể dứt năm dục phiền não yêu mị, dứt trừ năm cái, có giác có quán, ly lạc nhập Sơ thiền gọi là Sơ bối xả. Nhập Nhị thiền gọi là Hai bối xả. Nhập Tam thiền gọi là Ba bối xả. Trong tâm hỷ lạc thanh tịnh được Tứ thiền gọi là Nhập nhất thiết xứ. Dứt tất cả sắc tướng, xả thiền thứ tư, diệt tướng có đối đãi, nhập chỗ hư không vô biên, gọi là Không nhất thiết xứ Đệ tứ bối xả. Xả định hư không xứ, được nhất thiết xứ định, đó là Thức nhất thiết xứ Đệ ngũ bối xả. Lại nữa, xả định thức xứ, nhập vô sở hữu xứ định gọi là Đệ lục bối xả. Xả định vô sở hữu xứ được nhập phi hữu tướng phi vô tướng xứ định, sinh tâm chán lìa gọi là Đệ thất bối xả. Xả định Phi hữu tướng phi vô tướng xứ, nhập định Diệt thọ tướng, tâm không hề dính mắc gọi là bối xả thứ tám. Bảy giờ thiền ba-la-mật chuyển thành tám bối xả.

Lại nữa, tự giác giác tha thông đạt vô ngại, được ba giải thoát, có công năng phá tất cả phiền não trong ba cõi; bảy giờ, Thiền ba-la-mật chuyển thành Thập nhất trí.

Lại nữa hành giả, tổng trì Thiền Đà-la-ni, ba phần Giới, định, tuệ, Bát chánh đạo, phá bốn điên đảo được bốn chân đế, bảy giờ Thiền ba-la-mật chuyển gọi là Ba mươi bảy phẩm, khởi tất cả thần thông... Nghĩa là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm căn, năm lực, bảy phần giác, tám phần Thánh đạo, gọi là Ma-ha-diễn. Như trong phẩm



Bốn Niệm xứ nói, chuyển tất cả trí tuệ, dùng một thần thông hiện tất cả thần thông, dùng một giải thoát làm tất cả giải thoát, chuyển một tên một chữ một lời một câu vào tất cả danh tự ngữ cú. Tất cả danh tự ngữ cú như thế lại nhập vào một tên, một chữ, một lời, một câu, bình đẳng chẳng khác. Bốn Niệm xứ này chữ bằng, nghĩa bằng, các chữ vào cửa, tất cả Phật pháp đều ở trong đây.

Lại nữa, Bồ-tát ma-ha-tát muốn giáo hóa chúng sinh, làm cho phát sinh lòng tin trong sạch vui mừng nên cùng tất cả bậc Thánh dựng lập một cung Thánh có thứ lớp cấp bậc. Chúng sinh được thì rất vui mừng, quyết định không nghi, bấy giờ thệ nguyện siêng tu thiền định, được sáu thần thông, làm vua Chuyển luân, vào trong năm đường, bay đi khắp mười phương, rộng hành bố thí, cần áo cho áo, cần ăn cho ăn, vàng bạc bảy báu, voi ngựa xe cộ, lầu đài cung điện, phòng ốc nhà cửa, những đồ dùng năm dục, như tiêu sáo không hầu, đàn cầm đàn sắt gõ thổi, theo ước muốn của chúng sinh đều cung cấp hết. Sau nói cho họ nghe pháp khiến họ được đạo. Tuy làm những pháp thì như thế mà thật không có người cho, không có tài vật, không nói không dạy, không có người nghe. Ví như nhà ảo thuật làm ra người huyễn, giữa ngã tư đường hóa thành tòa cao rộng nói pháp Thánh Ba thừa mầu nhiệm, lại làm bốn chúng, nhóm họp nghe nhận. Những việc huyễn ảo do nhà ảo thuật làm ra như thế, không sắc, không tâm, không bày, không nghe, không nhận, không giữ, không được Bồ-tát. Bấy giờ, Thiên ba-la-mật chuyển thành Đàn ba-la-mật. Vì sao? Vì lúc bố thí vật cho người, biết các pháp không có tánh, không cho không nhận, không có tướng tài vật, ba việc đều không, tuy biết rộng lặng, siêng hành bố thí.

Lại nữa, Đại Bồ-tát, tuy biết các pháp là không tướng, tội không thật có, trì giới phá giới như mộng như huyễn, như bóng như hóa, như trăng đáy nước, tuy biết các pháp không sinh diệt, nhưng giữ vững tịnh giới không hủy phạm, kém thiếu, cũng nói giới pháp cho người nghe. Nếu người có tâm ác không thọ giới, thì hóa thành hàng cầm thú, ba loài có lẽ nghi, cho họ thấy thế sinh hổ thẹn nhục nhã mà phát tâm lành, giữ vững tịnh giới, phát thệ nguyện lớn cùng khắp mười phương, không kể đến thân mạng, thực hành giới thí, thường hiện mọi thân trong sáu đường, nói rộng giới thanh tịnh của Như Lai, dùng trí tức mạng quán sát họ, ắt khiến vui mừng không sân hại. Chẳng những nói giới pháp mà còn nói nhiếp căn định cộng giới, đạo cộng giới, tính tịch giới, báo tịch giới; Bấy giờ, Thiên ba-la-mật chuyển thành Thí ba-la-mật.

Lại nữa, Đại Bồ-tát lúc thực hành tài thí, pháp thí, giới thí này,

người nhận tức giận đến đánh mắng, chặc đứt chân tay, tâm không xao động cho đến mất mạng tâm cũng không hối hận; bấy giờ, Thiền ba-la-mật chuyển thành Sần-đề ba-la-mật.

Lại nữa, Bồ-tát lúc học Bốn Niệm xứ được Bốn thiền, lại nghĩ thế này: Ta đối với thân niệm xứ chưa được thần thông như ý; thọ niệm xứ chưa được Túc mạng thông; tu tâm niệm xứ chưa được tha tâm trí, chẳng biết tâm của phàm Thánh mười phương. Lúc tu pháp niệm xứ, suy nghĩ rằng: Nay ta chưa được thần thông vô lậu. Tu thân niệm xứ, quán tất cả sắc cũng chưa được Thiên nhãn thanh tịnh; đối với niệm xứ chưa chứng thần thông nhân duyên nghiệp báo như sạch; đối với tâm niệm xứ chưa được Tam-muội chúng sinh ngũ ngôn. Nghĩ như thế xong, siêng năng tinh tấn cầu cho đến thành tựu đủ sáu thần thông. Bấy giờ, thiền định chuyển thành Tinh tấn Tỳ-lê-da ba-la-mật.

Lại nữa, Bồ-tát vì khởi thần thông, nên tu luyện thiền định, từ Sơ thiền thứ lớp nhập Hai thiền, ba thiền, Bốn thiền, bốn không định cho đến định Diệt thọ tưởng. Nhất tâm tuần tự nhập tâm không tạp niệm. Lúc đó, Thiền ba-la-mật chuyển thành chín định thứ lớp.

Lại nữa, lúc Bồ-tát nhập Sơ thiền, quán hơi thở ra vào, tự thấy thân mình đều vắng lặng, xa lìa sắc tướng, được thần thông cho đến Bốn thiền cũng giống như thế. Lúc nhập Sơ thiền, quán hơi thở ra vào, thấy sắc ba đời cho đến sâu kín như cát bụi, đều thấy không ngại, cũng thấy chúng sinh sống chết, quả báo khác nhau trong vô lượng kiếp thông đạt vô ngại, gọi là Thiên nhãn thần thông, cho đến Bốn thiền cũng giống như thế.

Lúc nhập Sơ thiền, quán hơi thở ra vào, do thứ lớp quán tiếng đều đồng với âm thanh phàm Thánh mười phương gọi là Thiên nhĩ thông, cho đến Bốn thiền cũng giống như thế.

Lúc nhập Sơ thiền, quán hơi thở ra vào, trụ hơi thở, trụ Xa-ma-tha, quán tướng mạo sắc, dùng Tỳ-bà-xá-na quán tướng tâm của người, khéo biết tâm phàm Thánh mười phương, đó gọi là Tha tâm trí thần thông; cho đến Bốn thiền cũng giống như thế.

Lúc nhập Sơ thiền, quán hơi thở ra vào, được nhãn thần thông, được nhãn thần thông rồi, quán năm Ấm sinh diệt, lúc có ca-la-la cho đến năm Ấm sinh diệt trong vô lượng kiếp, có được Túc mạng gọi là Túc mạng thần thông; cho đến Bốn thiền cũng giống như thế. Điều có thể quán sát tất cả chúng sinh, nghiệp hạnh tốt xấu sai biệt khác nhau. Cũng lại biết họ phát tâm sớm muộn, vào đạo xa gần, mười phương ba đời thông đạt vô ngại gọi là Đạo chủng trí tuệ thần thông; bấy giờ, thiền

định chuyển thành Tam-muội Sư tử phấn tấn, dùng năng lực thần thông cúng dường các Đức Phật mười phương và giáo hóa chúng sinh, thanh tịnh cõi nước Phật, trí bờ mé viên mãn, Thập địa đầy đủ, biến thân như Phật khắp mười phương, học thần thông của Phật chưa được tròn đủ. Tam-muội Sư tử phấn tấn này chỉ có chư Phật mới đầy đủ.

Lại nữa Bồ-tát, vào Trùng huyền môn tu bốn mươi tâm, từ phạm phu địa lúc mới phát tâm chỗ tu thiền định thứ tự nhập lại cho đến địa Vô Cấu cuối cùng, tu các thiền định, học Phật thần thông giáo hóa chúng sinh. Từ Sơ thiền nhập cho đến định diệt thọ tướng. Tam thiền, tứ thiền, tứ không cũng giống như thế, gọi là Thuận siêu vô ngại. Từ định Diệt thọ tướng siêu trụ trong tán tâm, siêu nhập Sơ thiền, phi hữu tướng, phi vô tướng xứ, vô sở hữu xứ, thức xứ, không xứ, Tứ thiền cho đến Nhị thiền cũng giống như thế, gọi là Nghịch siêu tự tại vô ngại; bấy giờ, thiền định chuyển thành Tam-muội Siêu việt, tu thần thông Phật, được trí tuệ Phật, năm ba-la-mật kia cũng giống như thế, thiếu một ba-la-mật này không gọi là năm ba-la-mật.

Lại nữa, lúc học thiền định, tu Bốn Niệm xứ, ở trong cõi Dục quán nội ngoại sắc; nhập Sơ bối xả, đầy đủ văn tuệ, quán trong ngoại là giả, hai tướng không thật có, cũng chẳng phải là một tánh như như, cho nên là một giả thoát.

Lại nữa, tư tuệ đầy đủ, quán sát nội ngoại pháp, tất cả pháp trong ngoài, tướng chung, tướng riêng, tướng khác chẳng thật có như như, cho nên là hai giả thoát.

Lại nữa, tu tuệ, sáu quán đầy đủ, năm Ấm cõi sắc sắc không là ba giả thoát.

Lại nữa, văn tuệ - tu tuệ dùng xảo phương tiện kim cương trí, khéo léo, phá bốn không định, không tâm tham đắm, không năm Ấm chẳng thật có, được giải thoát Không xứ, được giải thoát Thức xứ, được giải thoát Vô sở hữu xứ, được giải thoát Phi hữu tướng phi phi tướng xứ, được giải thoát quán diệt thọ tướng định. Vì chẳng thật có nên được giải thoát này, gọi là tám giả thoát. Vì tánh như như nên không trí, không mở. Bồ-tát, lúc ấy, thiền ba-la-mật gọi là tám giả thoát.

Lại nữa, Bồ-tát thiền định tu bốn Niệm xứ được ba mươi bảy phẩm, đầy đủ Phật pháp. Vì sao? Vì Thân niệm xứ này, vì quán sắc pháp nên một niệm đầy đủ bốn Niệm xứ. Thân niệm xứ này lúc dùng niệm giác phần quán năm Ấm, có thể dứt tất cả phiền não. Nên lúc quán sắc Ấm là thân niệm xứ, quán bất tịnh chín tướng đầy đủ Xa-ma-tha có công năng phá tất cả phiền não gọi là Định. Như trong luận, kê chép:

*Sơ quán thân niệm niệm  
 Khiến tâm trời buộc định  
 Thức trời buộc cũng định  
 Và dứt oán phiền não.*

Cửu tướng Xa-ma-tha là định kim cương cõi Dục, có thể phá năm Ấm như trời giặc. Thập tướng Tỳ-bà-xá-na, là địa vị kim cương trí vị đáo của cõi Dục, có thể quán năm Ấm rớt ráo sạch hết tướng, không còn sinh lại, được Tận trí, vô sinh trí, dứt hết tất cả phiền não. Đao bén như ý chém đứt đầu giặc, quán sắc như, thọ tướng hành thức như. Vì quán sâu năm Ấm tánh như như nên không có phiền não để dứt, cũng không có giải thoát Niết-bàn để chứng. Vì sao? Vì Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tướng, hành, thức là không, không là thọ, tướng hành thức. Không tức là Niết-bàn, Niết-bàn tức là không, phiền não là không, không là phiền não. Trí tuệ là không, không là trí tuệ, chẳng thể dùng hư không dứt hư không, chẳng thể dùng hư không chứng hư không. Như luận kệ nói:

*Quán thân, tướng bất tịnh  
 Chân như, tánh thường định  
 Các thọ và cả tâm,  
 Pháp cũng quán như thế.*

Phiền não là sáu tâm dục, tướng cái chết đầu tiên có công năng dứt dục về oai nghi nói năng. Tướng sinh trưởng, tướng hoại, tướng phân tán có thể dứt dục về hình dung. Tướng xanh bầm bê bết máu, tướng rữa nát có công năng dứt trừ sắc dục. Tướng xương, tướng thiêu đốt có công năng dứt dục về trơn mịn. Tướng tan rã, tướng diệt sạch có công năng dứt nhân dục, như trong luận chép:

*Bốn rấn chung một rương  
 Sáu giặc cùng một làng  
 Và vua Chiên-đà-la  
 Chia tự giữ căn môn  
 Yêu mị sáu dục nổi  
 Yêu oán giả làm thân  
 Thanh, hương, vị, xúc, pháp  
 Sáu tình nổi các trần  
 Tham dục như lửa mạnh  
 Tức giận như rắn rít  
 Ngu si che tâm mắt  
 Người trí hãy khéo quán*

Ngoại tướng ba bốn khối, Xác thân mười  
hai thành Trong chứa mười hai uế Chín lỗ  
nước dơ tràn Nhọt độc trùng máu lẫn Xình  
trương thối rữa mủ Xương cốt đứt chia lia  
Sáu đục mất tư dung  
Lúc quán chín tương thành Sáu giặc dần bị  
trừ  
Và thức ái oán đối Cùng biết giả thật hư  
Bốn đại nương lẫn nhau  
Duyên tập thành giả danh Hành giả quán  
sát kỹ  
Chỉ thấy hình xương người Mới quán như  
một ít  
Sau dần đầy một thành Xương người khắp  
pháp giới Thâm sinh đạo lo chán  
Từ sinh đến già chết Già chết lại có sinh,  
Trôi lăn mười hai duyên Sinh tử như xoay  
vân Khổ ba đường khó nhẫn  
Trời, người cũng như vậy Ai nghe sáu  
đường khổ Mà chẳng sinh tâm chán Vọng  
thức vốn không thể,  
Nương nhân pháp lặng sinh Vọng tưởng sinh  
vọng tưởng Trôi lăn mười hai duyên, Biết họa  
hai nghiệp cũ  
Nay không tạo ba nhân Già chết không  
tiếp tục,  
Ngược dòng dứt nguồn sinh.